

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 01 – 02 – 2021 V/v Ly
hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Nhàn;
2. Ông Lô Văn Vinh;

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông –
tỉnh Nghệ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên
toà:* Bà Trần Thị Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông,
tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý
số: 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXX-ST
ngày 15 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị M - sinh năm 1983;

Địa chỉ: Bản Nà C, xã Bình Ch, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Lữ Văn T - sinh năm 1982;

Địa chỉ: Bản X, xã Đôn Ph, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Hiện đang thi
hành án phạt tù tại Trại giam Nghĩa An – Cục C10 – Bộ Công An, có địa chỉ tại xã
Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Thế Kỷ
- Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 28/10/2019, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị M trình bày: giữa chị và bị đơn anh Lữ Văn T kết hôn với nhau vào ngày 25/02/2009 tại UBND xã Đôn Ph, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm, đánh đập nhau. Nguyên nhân là do anh T không tu chí làm ăn, ham chơi đua đòi lại sa vào tệ nạn ma túy, thường xuyên đe dọa tính mạng của ba mẹ con chị, đã nhiều lần anh T cầm dao cứa vào cổ chị đòi tiền để sử dụng ma túy, chị khuyên anh T từ bỏ ma túy nhưng anh vẫn chứng nào tật ấy không chịu thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng. Đến tháng 6/2018 thì anh T bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị TAND huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 40 tháng tù giam, hiện đang đi chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An – Cục C10 – Bộ Công An, có địa chỉ tại xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Chị thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với bị đơn anh Lữ Văn T.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng chị có hai người con chung tên là Lữ Thị Khánh L, sinh ngày 17/02/2009 và Lữ Thái Đ, sinh ngày 20/8/2013. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: chị và anh Lữ Văn T thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng chị không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày ngày 12/01/2021, bị đơn anh Lữ Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh T thống nhất với phần trình bày của chị M về thời gian, điều kiện, nơi đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng đúng như chị M trình bày. Tuy nhiên anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, vợ chồng vẫn có thể khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm trở về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái nên chị M yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, anh không đồng ý.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có hai người con chung như chị M đã trình bày. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được giao cả hai con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh vì hiện nay anh đang phải chấp hành án tại trại giam không đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng các cháu.

- Về tài sản chung: anh và chị Lương Thị M thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/7/2020 cháu Lữ Thị Khánh L có nguyện vọng được ở với mẹ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Về tình cảm: Tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị M và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị HĐXX cho chị M được ly hôn với anh T.

Về con chung: Hiện nay anh T đang đi thi hành án tại trại giam và có nguyện vọng được được giao cả hai con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng nên đề nghị HĐXX xem xét giao hai con chung là Lữ Thị Khánh L và Lữ Thái Đ cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Do chị M và anh T đã thỏa thuận tự chia nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về nợ chung: Hiện nay vợ chồng chị Hồng không vay ai, cũng như không cho ai vay nên cũng không yêu cầu HĐXX xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn ly hôn của chị Lương Thị M. Buộc chị Lương Thị M và anh Lữ Văn T chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: giao con chung Lữ Thị Khánh L và Lữ

Thái Đ cho chị Lương Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lữ Văn T; Về tài sản chung: chị Lương Thị M và anh Lữ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về án phí: chị Lương Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn: bị đơn hiện cư trú tại Bản X, xã Đôn Ph, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị M có đơn xin xét xử vắng. Bị đơn anh Lữ Văn T hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An – Cục C10 – Bộ Công An nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời Tòa án đã trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản khác của Tòa án cho anh T theo quy định của pháp luật mà không thể triệu tập anh T đến Tòa án được nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị M và anh T là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên sau khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã Bình Ch, huyện Con Cuông là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: xét chị Lương Thị M và anh Lữ Văn T đăng ký kết hôn ngày 25/02/2009 tại UBND xã Đôn Ph, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, Theo chị M, nguyên nhân mâu thuẫn là do T không tu chí làm ăn, ham chơi đua đòi lại sa vào tệ nạn ma túy, thường xuyên đe dọa tính mạng của ba mẹ con chị, đã nhiều lần anh T cầm dao cứa vào cổ chị đòi tiền để sử dụng ma túy, chị

và hai bên gia đình nội ngoại khuyên anh T từ bỏ ma túy nhưng anh vẫn chứng nào tật ấy không chịu thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh T cho rằng, do bản thân anh nghiện ma túy, không quan tâm chăm lo cho gia đình, vợ con, tuy hiện nay hai vợ chồng anh không còn sống chung với nhau nữa nhưng anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh cũng sắp hết mãn hạn tù nên mong chị M chờ anh trở về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái. Như vậy, chị M và anh T đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Xét thấy, giữa chị M và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Lương Thị M được ly hôn với anh Lữ Văn T.

Về con chung: chị M và anh T có một người con chung là Lữ Thị Khánh L, sinh ngày 17/02/2009 và Lữ Thái Đ, sinh ngày 20/8/2013. Quá trình giải quyết vụ kiện chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T cũng có nguyện vọng được nuôi giao cả con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh. Xét thấy các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con. Thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Về tài sản chung: Do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Lương Thị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 207, 228, 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Lương Thị M được ly hôn anh Lữ Văn T.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể: giao con chung Lữ Thị Khánh L, sinh ngày 17/02/2009 và Lữ Thái Đ, sinh ngày 20/8/2013 cho chị Lương Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lữ Văn T do chị M không yêu cầu.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị M cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Lương Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0001590 ngày 02 tháng 7 năm 2020.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Con Cuông;
- Chi cục THADS H. Con Cuông;
- UBND xã Đôn Ph, huyện Con Cuông;
- Lưu Hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Lợi